



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2470710-TK0008679/TB-CCT

Thị xã Chơn Thành, ngày 02 tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 7729 ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.
Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

- Tên người nộp thuế: **Hoàng Thị Liễu**
- Mã số thuế: **8545069501**
- Địa chỉ: **tổ 3, khu phố 3B**
- Điện thoại: Email:
- Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- Thông tin về đất
 - Thửa đất số: **1893** Tờ bản đồ số: **31**
 - Địa chỉ: **kp 12, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước**
 - Số nhà: Toà nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:
 - Phường/xã: **Phường Minh Hưng**
 - Quận/huyện: **Thị xã Chơn Thành**
 - Tỉnh/thành phố: **Bình Phước**
 - Loại đất: **Đất trồng cây lâu năm; Đất trồng cây lâu năm; Đất trồng cây lâu năm; Đất ở đô thị**
 - Vị trí theo Bảng giá đất:
 - Đường/đoạn đường/khu vực:
 - Đường Cao Bá Quát
(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)
 - Đường Cao Bá Quát
(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)
 - Đường Cao Bá Quát
(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)
 - Đường Cao Bá Quát
(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)
 - Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 3; Vị trí 2; Vị trí 1; Phạm vi 1**
 - Diện tích thửa đất (m2): **209,3; 300,9; 329,2; 67**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m²): **144.000; 150.000; 150.000; 1.200.000**

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

2.3. Diện tích xây dựng (m²):

2.4. Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m²):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **205.054.200 đồng**

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **205.054.200 đồng**

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **205.054.200 x 0,5% = 1.025.271 đồng**

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn:

3.2. Số tiền được miễn:

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4) = (2) - (3.2)]: **1.025.271 đồng**

(Viết bằng chữ: Một triệu không trăm hai mươi lăm ngàn hai trăm bảy mươi một đồng)

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Hoàng Thị Liễu**

2. Mã số thuế: **8545069501**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành.

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế TX Chơn Thành, Mã cơ quan quản lý thu: 1019679

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: LTB2470710-TK0008679

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTHC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hoàng Thị Liễu;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



CỤC THUẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHI CỤC THUẾ TX CHƠN THÀNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2470710-TK0008681/TB-CCT

Thị xã Chơn Thành, ngày 02 tháng 05 năm 2024

THÔNG BÁO NỘP TIỀN

Về thuế thu nhập cá nhân với cá nhân chuyển nhượng bất động sản,
nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản☒ Thông báo lần đầu☐ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số 7729 ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, hoặc căn cứ Hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân của người nộp thuế;

Chi cục Thuế TX Chơn Thành xác định và thông báo tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: Nguyễn Thị Hồng

2. Mã số thuế: 8528536788

3. Địa chỉ: ấp 9

4. Điện thoại: ; Email:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất:

1.1. Thửa đất số (số hiệu thửa đất): 1893; Tờ bản đồ số (số hiệu): 31

1.2. Địa chỉ: kp 12, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Bình Phước

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà:

Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:

Thôn/Xóm/Ấp:

1.2.2. Phường/Xã: Phường Minh Hưng

1.2.3. Quận/Huyện: Thị xã Chơn Thành

1.2.4. Tỉnh/Thành phố: Bình Phước

1.3. Loại đất, vị trí đất theo Bảng giá đất:

1.3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Đường Cao Bá Quát(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)

- Đường Cao Bá Quát(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)

- Đường Cao Bá Quát(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh (VT1)

- Đường Cao Bá Quát(Đường ranh giới Chơn Thành - Minh Hưng)/QL 13-Đường Nguyễn Văn Linh

1.3.2. Loại đất, vị trí đất (1,2,3,4,...):

- Loại đất 1: Đất trồng cây lâu năm

Vị trí 1: Vị trí 3

Diện tích (m2): 209,3

- Loại đất 1: Đất trồng cây lâu năm

Vị trí 2: Vị trí 2

Diện tích (m2): 300,9

- Loại đất 1: Đất trồng cây lâu năm

Vị trí 3: Vị trí 1

Diện tích (m2): 329,2

- Loại đất 2: Đất ở đô thị

Vị trí 1: Phạm vi 1

Diện tích (m2): 67



2. Thông tin về nhà ở, tài sản gắn liền với đất

2.1. Nhà ở

2.1.1. Loại nhà ở: , cấp hạng nhà ở:

2.1.1.1. Nhà ở riêng lẻ:

2.1.1.2. Nhà chung cư:

2.1.2. Năm hoàn công:

2.2. Công trình xây dựng

2.2.1. Chủ dự án (Chủ đầu tư):

Địa chỉ dự án, công trình:

2.2.2. Diện tích xây dựng (m2):

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng (m2):

2.2.4. Hệ số phân bổ (nếu có):

3. Bất động sản khác gắn liền với đất:

Loại bất động sản gắn liền với đất:

4. Giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do Ủy ban nhân dân quy định:

4.1. Giá trị đất:

Loại đất	Vị trí	Diện tích	Đơn giá do UBND quy định	Hệ số phân bổ (nếu có)	Giá trị đất theo giá do UBND quy định
[4.1.1]	[4.1.2]	[4.1.3]	[4.1.4]	[4.1.5]	$[4.1.6] = [4.1.3] \times [4.1.4] \times [4.1.5]$
Đất ở đô thị	Phạm vi 1	67	1.200.000	1	80.400.000
Đất trồng cây lâu năm	Vị trí 1	329,2	150.000	1	49.380.000
Đất trồng cây lâu năm	Vị trí 2	300,9	150.000	1	45.135.000
Đất trồng cây lâu năm	Vị trí 3	209,3	144.000	1	30.139.200
Cộng					205.054.200

4.2. Giá trị nhà ở, tài sản gắn liền với đất:

4.2.1. Nhà ở:

Loại nhà	Cấp nhà	Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Tỷ lệ còn lại của nhà (%)	Giá trị theo giá do UBND quy định
[4.2.1.1]	[4.2.1.2]	[4.2.1.3]	[4.2.1.4]	[4.2.1.5]	$[4.2.1.6] = [4.2.1.3] \times [4.2.1.4] \times [4.2.1.5]$
Cộng					0

4.2.2. Công trình xây dựng:

Diện tích sàn xây dựng	Đơn giá do UBND quy định	Giá trị theo giá do UBND quy định
[4.2.2.1]	[4.2.2.2]	$[4.2.2.3] = [4.2.2.1] \times [4.2.2.2]$
Cộng		0

4.2.3. Bất động sản khác gắn liền với đất theo giá trị do Ủy ban nhân dân quy định: 0 đồng

4.2.4. Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng; thừa kế, quà tặng theo giá do UBND quy định: 205.054.200 đồng

4.2.5. Tổng giá trị thực tế bất động sản chuyển nhượng : 150.000.000 đồng

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1.1. Trường hợp cá nhân khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

Loại bất động sản	Giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế	Giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định	Giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế
[1.1.1]	[1.1.2]	[1.1.3]	[1.1.4]
Đất	150.000.000	205.054.200	205.054.200
Nhà ở	()		Tổng: 0
Công trình xây dựng			Nhà ở: 0 Công trình xây dựng: 0
Bất động sản khác			
Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế			205.054.200

1.2. Trường hợp cá nhân không khai tách giá trị nhà, đất chuyển nhượng:

- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng thực tế:
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng theo giá do UBND quy định:
- Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

1.3. Trường hợp cơ quan thuế ấn định thuế:

Tổng giá trị bất động sản chuyển nhượng tính thuế:

2. Tổng thu nhập được miễn, giảm thuế (đối với cá nhân được miễn, giảm thuế theo Điều 4, Điều 5 Luật Thuế thu nhập cá nhân)

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thu nhập được miễn, giảm thuế	Lý do miễn, giảm thuế	
	[2.1]	[2.2]	[2.3]	[2.4]	Cá nhân được miễn với nhà ở, đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
Tổng cộng				0		

3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp từ chuyển nhượng bất động sản:

3.1. Số thuế thu nhập cá nhân phát sinh: **4.101.084 đồng**

3.2. Số thuế thu nhập cá nhân được miễn, giảm: **0 đồng**

3.3. Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp: **4.101.084 đồng**

4. Số thuế phát sinh phải nộp với thừa kế, quà tặng là bất động sản:

5. Chi tiết số thuế phải nộp của các đồng chủ sở hữu (nếu có):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế được miễn, giảm	Số thuế phải nộp
	[5.1]	[5.2]	[5.3]	[5.4]	[5.5]
1	Nguyễn Thị Hồng	8528536788	100	0	4.101.084
Tổng cộng				0	4.101.084

6. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Nguyễn Thị Hồng**

2. Mã số thuế: **8528536788**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chơn Thành - Bình Phước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng NNPTNT TX Chơn Thành; Ngân hàng BIDV; Ngân hàng Vietinbank; Ngân hàng Vietcombank; Ngân hàng ACB; Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Chơn Thành..



5. Tên Chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã Chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Thuế TN từ chuyển nhượng, thừa kế, quà tặng bất động sản, Mã Tiểu mục: 1006

7. Tên địa bàn hành chính: Thị xã Chơn Thành, Mã địa bàn hành chính: 697

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2470710-TK0008681

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế TX Chơn Thành theo số điện thoại: 0271.3668787, địa chỉ: Khu TTTC TX Chơn Thành, Phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế TX Chơn Thành thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Nguyễn Thị Hồng;
- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ về giải quyết thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Xuân Trung